TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 264/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 23 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Tr, sinh năm 1971
Địa chỉ: 82 Hàn Thuyên, phường Th, thành phố H.

+ **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973
Địa chỉ: 82 Hàn Thuyên, phường Th, thành phố H.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018 là hoàn D tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Tr và anh Nguyễn Thanh T (Chị Tr, anh T đăng ký kết hôn ngày 24/5/2000, số 34, quyển số 01/2000 tại Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố H).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Chị Tr và anh T Có 04 con chung: Cháu Nguyễn Thanh A, sinh ngày 18/8/1995, cháu Nguyễn Thị Thanh B, sinh ngày 01/4/1997, cháu Nguyễn Thanh C, sinh ngày 11/5/2010, cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 22/10/2011. Đối với cháu A và cháu B đã trưởng thành nên chị Tr và anh T không đặt ra vấn đề nuôi và cấp dưỡng cho các cháu. Chị Tr và anh T thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thanh D cho chị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

b. Về C sản chung: Không có

c. Về nợ chung: Không có

d.Về án phí: Án phí ly hôn: Chị Tr tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ.

Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/004707 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, chị Tr được nhận lại 150.000đ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
-VKSND TP H;
-THADS TP H;
- UBND phường Th, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đình Tú